

Công ty cổ phần đầu tư TM và xây dựng Hồng Quang

Địa chỉ: A66 khu tái định cư, liên kê 19A, 19B, X7 phường Dương Nội, quận Hà Đông, HN

BẢNG BÁO GIÁ

Đại lý phân phối vui lòng liên hệ hotline: 0983025789

Hồng Quang Group chuyên cung cấp tấm nhựa lấy sáng Polycarbonate với sản phẩm tốt, giá thành rẻ. Báo giá tấm polycarbonate rẻ hơn 20%.

1. BÁO GIÁ TẤM ỐP NHÔM (ALUMINIUM)

STT	Nội Dung CV	Độ Dày	Đ/Vị	Đơn Giá
1	Tấm ốp nhômKT : 1.22m x 2.44m , màu Trắng + Nhũ	2ly	Tấm	185.000
2	Tấm ốp nhômKT : 1.22m x 2.44m , màu Vân gỗ đậm + Vân gỗ nhạt	2ly	Tấm	250.000
3	Tấm ốp nhômKT : 1.22m x 2.44m , màu Trắng + Nhũ	3ly	Tấm	230.000
4	Tấm ốp nhômKT : 1.22m x 2.44m , màu Vân gỗ đậm + Vân gỗ nhạt	3ly	Tấm	310.000

2. BÁO GIÁ TẤM NHỰA MICA

STT	Nội Dung CV	Độ Dày	Màu	Đ/Vị	Đơn Giá
<u>TẤM MICA TRUNG QUỐC</u>					
1	Tấm MICA : KT = 1.22m x 1.44m	0.9 Ly	Trắng trong	Tấm	160.000
			Trắng sữa		150.000
2	Tấm MICA : KT = 1.22m x 1.44m	1.7 Ly	Trắng trong	Tấm	390.000
			Trắng sữa		380.000
3	Tấm MICA : KT = 1.22m x 1.44m	2.9 Ly	Trắng trong	Tấm	560.000
			Trắng sữa		550.000
4	Tấm MICA : KT = 1.22m x 1.44m	4.6 Ly	Trắng trong	Tấm	960.000
			Trắng sữa		950.000
5	Tấm MICA : KT = 1.22m x 1.44m	7.5 Ly	Trắng trong	Tấm	1.450.000

3. BÁO GIÁ TẤM FOMEX

STT	Nội Dung CV	Độ Dày	Đ/Vị	Đơn Giá
1	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	2 Ly	M2	80.000
2	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	3 Ly Thiếu	M2	100.000
3	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	3 Ly Đủ	M2	120.000
4	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	5 Ly Thiếu	M2	150.000
5	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	5 Ly Đủ	M2	180.000
6	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	8 Ly	Tấm	250.000
7	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	10 Ly	M2	350.000
8	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	15 Ly	md	520.000
9	TẤM FOMEX : KT = 1.22m x 2.44m	18 Ly	Tấm	630.000

4. BÁO GIÁ TẤM NHỰA THÔNG MINH POLYCARBONATE

TT	SẢN PHẨM	CHUNG LOẠI VT	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ
A	TẤM NHỰA POLYCARBONATE ĐẶC			
1	Nhựa thông minh đặc 1,5mm (TT~ 1,1mm) Xanh hồ, trắng trong, màu trà	Khô 1,22m x 30,0m Khô 1,56m x 30,0m Khô 1,82m x 30,0m Khô 2,1m x 30,0m	M2	140.000
2	Nhựa thông minh đặc 2,5mm (TT 2,0 mm) Xanh hồ, trắng trong, màu trà	Khô 1,22m x 30,0m Khô 1,56m x 30,0m Khô 1,82m x 30,0m Khô 2,1m x 30,0m	M2	260.000
3	Nhựa thông minh đặc 3,0 mm (TT 2,5 mm) Xanh hồ, trắng trong, màu trà	Khô 1,22m x 30,0m Khô 1,56m x 30,0m Khô 1,82m x 30,0m Khô 2,1m x 30,0m	M2	310.000
4	Nhựa thông minh đặc 3,5 mm (TT 3,0 mm) Xanh hồ, trắng trong, màu trà	Khô 1,22m x 30,0m Khô 1,56m x 30,0m Khô 1,82m x 30,0m Khô 2,1m x 30,0m	M2	380.000
5	Nhựa thông minh đặc 5,0 mm (TT 4,4 mm) Xanh hồ, trắng trong, màu trà	Khô 1,22m x 30,0m Khô 1,56m x 30,0m Khô 1,82m x 30,0m Khô 2,1m x 30,0m	M2	520.000
6	Nhựa thông minh đặc 6,0 mm (TT 6,0 mm) Xanh hồ, trắng trong, màu trà	Khô 1,56m x 20,0m Khô 2,1m x 20,0m	M2	700.000
7	Nhựa thông minh đặc 8,0 mm (TT 8,0 mm) Xanh hồ, trắng trong	Khô 2,1m x 6,0m	M2	1.200.000
8	Nhựa thông minh đặc 10,0 mm (TT 10,0 mm) Xanh hồ, trắng trong	Khô 2,1m x 6,0m	M2	1.550.000
B	TẤM NHỰA POLYCARBONATE RỖNG			
1	Nhựa thông minh rỗng 5,0mm (TT 4,2mm) Xanh hồ, Trắng trong	Khô 2,1m x 6,0m	Tấm	900.000
2	Nhựa thông minh rỗng 6,0mm (TT 5,5mm) Xanh hồ, Trắng trong	Khô 2,1m x 6,0m	Tấm	1.050.000
3	Nhựa thông minh rỗng 8,0mm (TT 7,5mm) Xanh hồ, Trắng trong	Khô 2,1m x 6,0m	Tấm	1.300.000
4	Nhựa thông minh rỗng 10,0mm (TT 10,0mm) Xanh hồ, Trắng trong	Khô 2,1m x 6,0m	Tấm	1.850.000
C	PHỤ KIỆN			
1	Nẹp nhôm 45	Dài 6m	Thanh	130.000
2	Nẹp nhựa H6	Dài 6m	Thanh	170.000
3	Nẹp nhựa H8	Dài 6m	Thanh	220.000
4	U6	Dài 6m	Thanh	120.000
5	U8	Dài 6m	Thanh	140.000
6	Ke chống bão (Mũ chống tốc)		Cái	2.000

5. BÁO GIÁ NHỰA LẤY SÁNG COMPOSITE

STT	Tên sản phẩm, quy cách vật tư	Chủng Loại VT	Đ/Vị	Đơn Giá
1	Tấm nhựa lấy sáng sóng vuông loại 5 – 6 – 11-12 sóng , nhựa phẳng - Kích rộng 1070mm loại 11 lớp (Độ dày ~ 0.5 mm)	COMPOSITE	M	65.000
2	Tấm nhựa lấy sáng sóng vuông loại 5 – 6 – 11-12 sóng , nhựa phẳng - Kích rộng 1070mm loại 1.5 lớp (Độ dày ~ 0.8 mm)	COMPOSITE	M	97.000

6. BÁO GIÁ TẤM ỐP NANO PVC PANEL

TT	Tên Sản Phẩm	Kích Thước	Mã Màu	Giá Đại Lý		Hình Ảnh
				giá/tấm	giá/m2	
1	Tấm ốp Nano (PVC PANEL) ốp tường, ốp trần có hèm khóa	300 x 6 x 3000mm	KA01, KA02, KA03, KA04, KW05, KA06, KA07,KA08, KA09, KA10, KA11, KA12,KA13	20,400	133,000	
2	Tấm ốp Nano (PVC PANEL) ốp tường, ốp trần có hèm khóa	400 x 9 x 3000mm	KA01, KA02, KA03, KA04, KW05, KA06, KA07,KA08, KA09, KA10, KA11, KA12,KA13	01,600	168,000	
PHỤ KIỆN						
1	Chân tường 10	100 x 2900mm			120,000	
2	Cổ trần 10	100 x 2900mm			120,000	
3	Cổ trần 75	75 x 2900mm			90,000	
4	Phào Viên 60	60 x 2900mm			90,000	
5	Phào viên 35	35 x 2900mm			55,000	
6	Góc ngoài V30	30 x 2900mm			45,000	
7	Góc trong V30	30 x 2900mm			45,000	
8	U kết thúc tròn	30 x 2900mm			45,000	

9	U kết thúc vuông				35,000	
10	Nẹp H nổi				35	
11	Nẹp bo góc ngoài				35	
12	Nẹp bo góc trong				30,000	
13	Ke bản đinh				1.000/cái	
14	Keo				40,000/t	

7. BÁO GIÁ TẤM ỐP PVC VÂN ĐÁ

STT	Tên Sản Phẩm	Quy cách (mm)	ĐVT	Đơn Giá	Màu sắc
1	Tấm pvc vân đá dày 2,6mm	1220 x 2440	tấm	350,000	các màu
PHỤ KIỆN TẤM VÂN ĐÁ					
1	Thắt lưng ngang vân đá 2.8cm	2.8 x 3000	thanh	45,000	các màu
2	Thắt lưng ngang vân đá 4.5cm	4.5 x 3000		95,000	các màu
3	Nẹp viền 4cm	40 x 3000	thanh	57,000	các màu
4	Nẹp viền vân đá 6cm	60 x 3000	thanh	65,000	các màu
5	Nẹp viền vân đá 8cm	80 x 3000	thanh	80,000	các màu
6	Nẹp viền vân đá 10cm	100 x 3000	thanh	110,000	các màu
7	Nẹp cổ trần 8cm	80 x 3000	thanh	100,000	các màu
8	Nẹp góc dương	3 x 3000	thanh	50,000	các màu
9	Nẹp góc âm		thanh	40,000	các màu
10	Nẹp chân tường 10cm	100 x 3000	thanh	110,000	các màu
11	Nẹp đồng T	6 x 2500	thanh	15,000	các màu
12	Nẹp H đồng thẳng	6 x 2500	thanh	20,000	các màu
13	Nẹp kết thúc		thanh	20,000	các màu
14	Nẹp V đồng 1.5cm	15 x 2500	thanh	25,000	các màu
15	keo		Tuýp	40,000	

8. BẢNG GIÁ TẤM ỚP GỖ NHỰA VÀ PHỤ KIỆN

TT	Tên Sản Phẩm	Kích Thước	Đơn Giá		Hình Ảnh
			Tấm/cây	M2	
1	Tấm ốp gỗ nhựa 5 sóng KAWOOD phủ phim (KN01, KN02, KN03)	159 x 2900 x 9mm	128,800	280,000	
2	Tấm ốp gỗ nhựa 3 sóng KAWOOD không phủ phim (KT01, KT02, KT03)	202 x 2900 x 14mm	148,400	252,000	
3	Tấm ốp gỗ nhựa 3 sóng KAWOOD phủ màng phim (KT04, KT05, KT06, KT07, KT08, KT09)	202 x 2900 x 14mm	161,000	273,000	
4	Tấm ốp gỗ nhựa 3 cao sóng KAWOOD không phủ phim (KC01, KC02)	205 x 2900 x 27mm	196,000	329,000	
5	Tấm ốp gỗ nhựa 3 cao sóng KAWOOD phủ phim KC03	205 x 2900 x 27mm	217,000	364,000	
6	Tấm gỗ nhựa 4 sóng KAWOOD (KS01,KS02, KS03)	159 X 2900 X 25mm	161,000	350,000	
7	Tấm gỗ nhựa phẳng trang trí(KW-D75A, KW-D75B)	161 x 2900 x 10mm	170,800	364,000	
8	Tấm gỗ hệ nan trần KWC40A, KWC40B	40 x 75 x 2900	140,000		

9	Hộp gỗ nhựa trang trí cầu thang, nội thất KWH50A, KWH50B	50 x 100 x 2900	238,000		
PHỤ KIỆN					
1	Thanh cài nan trần	90 x 3000	85,000		
2	Nẹp V và L	V3 x 2900	40,000		
3	Nẹp L phủ phim	L	70,000		
4	Ke bản dính			1.000/cái	
5	Keo	24 lọ/thùng		40.000/tuyp	

Ghi chú:

1 – Độ dày dung sai: ± 0.3 mm.khổ rộng dung sai ± 5 mm

2- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (VAT=10%). (Đối với sản phẩm màu đơn giá sẽ cộng thêm 8000đ/m.

3- Ngoài những kiểu sóng, màu sắc, độ dày tiêu chuẩn trên Chúng tôi có thể sản xuất theo đơn đặt hàng của Quý khách với kiểu sóng đa dạng, độ dày theo yêu cầu (Chiều dài > 12m đối với loại dày từ 1.5mm trở lên). Mọi thông tin chi tiết cần hỗ trợ về kỹ thuật liên hệ theo số [0983025789](tel:0983025789)

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%.
- [Báo giá có giá trị từ ngày 01/10/2020 cho đến khi có báo giá mới.](#)

Công ty chúng tôi là nhà nhập khẩu các tấm nhựa lấy sáng, Tấm nhựa [Polycarbonate](#), [tấm nhựa thông minh](#), Quý Đại lý, Nhà phân Phối có nhu cầu xin liên hệ chi tiết theo Hotline 0936 674 456 hoặc scan mã QR xin liên hệ theo các địa chỉ sau.

[Công ty cổ phần đầu tư TM và xây dựng Hồng Quang](#)

– [Văn phòng giao dịch](#): A66 Khu TĐC, Lk19a, 19b, X7, Dương Nội, Hà nội.

Email: hongquangatp@gmail.com.

hotline: 0936674456 – 02463285861.

– [Kho hàng hà nội](#) : 124 Phố Xốm, Phường Phú Lãm, Hà Đông, HN.

hotline: 0934683322 – 0983025789.

– [Kho hàng vĩnh Phúc](#): Khu đô thị Phúc sơn, Vĩnh Tường, vĩnh Phúc.

hotline: 0962498262 – 0976251334.